

LỄ THẬT TIN LÀNH CỦA NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

Phần 5 - Giá mà những người được cứu chuộc phải trả cho được vào Nước Đức Chúa Trời - Bài 25.

Sáng thế ký 35:21-29: Kế đó, Y-sơ-ra-ên đi, đóng trại ở ngoài nơi tháp Ê-đê. Vả, nhằm khi Y-sơ-ra-ên ngụ tại xứ này, thì Ru-bên có đến nằm cùng Bi-la, vợ lẽ của cha mình; Y-sơ-ra-ên hay được việc đó. Vả, Gia-cốp có được mười hai con trai. Con của Lê-a là Ru-bên, trưởng nam của Gia-cốp; kế nữa là Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca và Sa-bu-lôn. Con của Ra-chên là Giô-sép và Bê-ni-min. Con của Bi-la, đòi của Ra-chên là Đan và Nép-ta-li; và con của Xinh-ba, đòi của Lê-a, là Gát và A-se. Ấy đó là các con trai của Gia-cốp sanh tại xứ Pha-đan-A-ram. Gia-cốp đến cùng Y-sác, cha mình, ở Mam-rê, tại thành Ki-ri-át-A-ra-ba, tức là Hép-rôn, nơi Áp-ra-ham và Y-sác đã kiều ngụ. Y-sác hưởng thọ được một trăm tám mươi tuổi. Người tuổi cao tác lớn, thỏa mãn về đời mình, tắt hơi, được về cùng tổ phụ. Ê-sau và Gia-cốp, hai con trai, chôn người.

Chúng ta đang bước trên con đường mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải đi trên đó, dù người ta tin hay không tin đó là mạng lệnh, là luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải noi theo, thì Lời của Đức Chúa Trời vẫn không thay đổi và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời luôn nhìn vào lòng của hết thảy loài người trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, xem linh hồn nào hiểu được ý muốn của Ngài mà chuyên lòng suy gẫm luật pháp của Đức Chúa Trời, không phải để thuộc lòng rồi báo cáo lại với Đức Chúa Trời rằng mình đã thuộc luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng là để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, là những sự được giấu trong các Lời văn tự đó, mà linh hồn mình được sự sống lại và có sức lực để làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời.

Nhưng trong thực tế cho đến tận kỳ sau rốt này, phần nhiều người tin Chúa đã và đang thờ phượng Đức Chúa Trời theo thủ tục của tôn giáo và người ta tưởng làm như vậy là đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Lời Chúa đã chép rõ rằng: **Ban đầu có Lời (của Đức Chúa Trời), Lời (của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời (của Đức Chúa Trời) là Đức Chúa Trời. Ban đầu Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) ở cùng Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài (Lời của Đức Chúa Trời) làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng.**

Đức Chúa Trời đã tỏ cho chúng ta biết rằng: Trong Lời của Ngài được chép trong Kinh-Thánh có chứa quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời, nghĩa là có sự sáng thật trong Lời của Đức Chúa Trời, vì hết thảy loài người (ra từ A-đam) đều đã và đang ngồi trong bóng của sự chết, nên việc Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho loài người, mà trước nhất là cho dân Y-sơ-ra-ên, để dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời mà họ được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ để qua dân Y-sơ-ra-ên mà muôn dân trong thế gian này nhận biết danh Đức Giê-Hô-Va, mà tin đến Danh của Đức Giê-Hô-Va mà thờ lạy Ngài và các dân đó cũng sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được trở nên dân của Đức Chúa Trời.

Nhưng các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không nhận biết ý muốn của Đức Giê-Hô-Va và vì cơ họ không vâng giữ và tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời như đáng phải làm, nên dân Y-sơ-ra-ên không nhận lãnh được quyền phép có trong Lời của Đức Chúa Trời để linh hồn họ sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được nên một dân thánh, như Đức Giê-Hô-Va đã phán, nên Đức Chúa Trời đã sai Con một của Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ là Con mà Đức Chúa Trời đã dùng để tạo thế gian cùng muôn vật trong thế gian và ban sự sống cho muôn vật. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Con một của Ngài đến thế gian này để làm chứng cho Lễ thật, là làm chứng cho hết thảy loài người, cả dân Y-sơ-ra-ên và hết thảy các dân trong thế gian này biết chân giá trị của việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn muôn trên đất này nhìn vào Con một của Ngài, từ sự Con một của Đức Chúa Trời được sanh ra trong xác thịt đến khi người ta bắt Con một đó và đóng đinh Ngài trên cây thập tự để giết Ngài, nhưng đến thứ ba, Ngài sẽ sống lại và quyền phép khiến Con một của Đức Chúa Trời sống lại đó chính là Lễ thật vốn có trong Lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh. Mặc dù Lời Chúa chép thành văn tự trong Kinh-Thánh không hề chép thẳng ra sự mâu nhiệm này, nhưng chỉ những người nào thật sự tin vào các Lời mà Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri của Ngài nói trước về sự đến của Con một của Đức Chúa Trời, cùng qua các Lời mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy, mà hết lòng suy gẫm và tìm kiếm sự sáng thật này thông qua sự tỏ ra của Thần Lễ thật, là Đức Thánh Linh, thì linh hồn người đó sẽ được Đức Thánh Linh tỏ cho biết, như Đức Chúa Trời đã phán và được chép trong Kinh-Thánh:

Châm ngôn 8:17-21: Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm ai tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái của Ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặt làm cho kẻ yêu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy đầy các kho tàng của họ.

Các chữ **Ta** chép trong Châm ngôn đoạn 8 trên là nói về Lời của Đức Chúa Trời, còn chữ **bông trái** chép trong các câu trên là nói về những sự mầu nhiệm có quyền phép được giấu trong Lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự sẽ khiến cho linh hồn người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo mà được sự chữa lành, được phục hồi những sự đã bị mất bởi tội lỗi của A-đam (người được tạo nên trước nhất). Còn chữ **Hoa lợi** đó là nói về chân giá trị của quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ chuộc lại, sẽ phục hồi lại những sự thuộc về sự sống đời đời của linh hồn loài người. Chữ **của cải thật** đó chính là **Lẽ thật**, là **Luật pháp của Thánh Linh sự sống**, là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời** có quyền phép khiến cho linh hồn người tin Chúa được sự sống lại, được nên thánh và được thấy Đức Chúa Trời. Chữ **kho tàng** được chép trong câu 21 trên đó là **ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va** nơi linh hồn người ta.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, là những người mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao cho Con một của Ngài để huấn luyện họ, để đào tạo họ theo tiêu chuẩn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định, đó là những người được chọn cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ phải nhận biết và tuân theo quyết định của Ngài.

Giăng 17:1-26: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ Lời của Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chúng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong Danh Cha, là Danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như Chúng Ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho Lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy đầy sự vui mừng của Con. Con đã truyền Lời của Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên thánh; Lời Cha tức là lẽ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong Chúng Ta, đặt thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như Chúng Ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ Danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Đức Chúa Jêsus Christ đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết Ngài - Con một của Đức Chúa Trời - Danh

Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời, là đường đi, là Lẽ thật, là sự sống, chẳng bởi Ngài, là Lời của Đức Chúa Trời thì không ai được đến cùng Đức Chúa Cha. Điều đó rất quan trọng đối với sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho loài người, bởi vì người ta chỉ tìm kiếm những gì người ta thích thấy, thích nghe theo ý muốn của xác thịt mình, chứ người ta không muốn làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, mà Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh chính là ý muốn của Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh đã chép:

Giăng 14:6: Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha.

Thi-Thiên 40:5-8: Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích của lễ thiêu hoặc của lễ chay “*Sacrifice and offering thou didst not desire*”: Chúa đã sở tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Nay tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rất rõ về giá trị quan trọng của luật pháp mà Ngài đã ban cho loài người, vì cuốn sách luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se đó, được gọi là **Đá góc quý báu, là Đá đã thử nghiệm, là Nền bền vững**. Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết có rất nhiều kẻ tham muốn danh, chức, lợi, quyền cho xác thịt mình mà tự lập mình làm thầy, để cai trị dân của Đức Chúa Trời, khiến dân của Đức Chúa Trời không biết con đường mình phải đi để được sự giải cứu, để được sự giải phóng, để được sự giải thoát khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết, là điều mà cho tới tận thời kỳ sau rốt này, những kẻ tham muốn danh, chức, lợi, quyền cho xác thịt mình đó vẫn đang làm công việc này, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã qua tiên tri Ê-sai mà tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết sự ban cho của Ngài, hầu cho những người nào sẽ tin đến Lời của Đức Chúa Trời và có lòng kính sợ Danh Đức Giê-Hô-Va mà hết lòng tìm kiếm cho được sự hiểu biết những sự mầu nhiệm này.

Ê-sai 28:1-19: Khốn thay cho mảo triều thiên kiều ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im, khốn thay cho hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ của những người say rượu? Nay, từ nơi Chúa có một người mạnh và có quyền, giống như cơn bão mưa đá, như trận gió phá hại, như nước lớn vỡ bờ. Người sẽ lấy tay ném cả xuống đất. Mảo triều thiên kiều ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im sẽ bị giày đạp dưới chân. Cái hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ, cũng sẽ giống như trái vả chín trước mùa hè: người ta thấy nó, vừa mới vào tay thì đã nứt. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trở nên mảo triều thiên chói sáng và mảo miện rực rỡ của dân sót Ngài; sẽ trở nên thần công chánh cho kẻ ngồi trên tòa xét đoán, và sức mạnh cho những kẻ đuổi giặc nơi cửa thành. Song những kẻ ấy cũng choáng váng vì rượu, xiêu tó vì các thứ rượu mạnh. Thầy tế lễ và đáng tiên tri đều choáng váng vì rượu mạnh, bị rượu nứt đi, nhân các thứ rượu mạnh mà xoàng ba; xem sự hiện thấy thì cất nghĩa sai, xử kiện thì vấp ngã; mưa ra ô ứ đầy bàn tiệc, chẳng có chỗ nào sạch! Vậy người sẽ dạy khôn cho ai, và khiến ai hiểu sự dạy dỗ mình? Có phải là dạy cho những trẻ con thôi bú, mới lìa khỏi vú chẳng? Vì, với họ phải giềng mỗi thêm giềng mỗi, giềng mỗi thêm giềng mỗi; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia! Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưởi khác mà phán cùng dân này. Ngài đã phán cùng nó rằng: Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt nhọc được yên nghỉ. Đây là lúc mát mẻ cho các người. Thế mà họ chẳng chịu nghe. Lời Đức Giê-hô-va đối với họ sẽ là giềng mỗi thêm giềng mỗi, giềng mỗi thêm giềng mỗi; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia; hầu cho họ bước tới, thì ngã nhào và giập nát, sập bẫy, và bị bắt! Vậy nên, hỡi các người là những người ngạo mạn, cai trị dân này ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe Lời của Đức Giê-hô-va. Vì các người nói rằng: Chúng ta đã kết ước với sự chết, và giao ước cùng nơi âm phủ. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, sẽ chẳng chạm đến ta đâu. Chúng ta lấy sự nói dối là nơi nương náu, sự gian lận làm nơi ẩn mình. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá để làm nền, là đá đã thử nghiệm, là đá góc quý báu, là nền bền vững: ai tin sẽ chẳng gập rút. Ta sẽ lấy sự chánh trực làm dây đo, sự công bình làm chuẩn mực; mưa đá sẽ hủy diệt nơi ẩn náu bằng sự nói dối, nước sẽ ngập chỗ nương náu. Bấy giờ ước các người kết với sự chết sẽ phế đi, ước các người giao cùng nơi âm phủ sẽ không đứng được. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, các người đều bị giày đạp. Mỗi lần tai nạn trải qua, sẽ bắt lấy các người, vì nó trải qua mọi buổi sớm mai, ngày và đêm; chỉ có sự kính sợ làm cho các người hiểu

biết Lời dạy ấy.

Khi nói đến con đường thì người ta phải nói đến, phải hiểu biết mục đích của con đường đó, mà con đường loài người phải đi trên đó không được xây bằng vật liệu thuộc về đất, nhưng là con đường vốn đã được tạo nên và được đặt trong linh hồn của loài người ngay từ khi linh hồn người ta còn ở trong lòng của Đức Chúa Trời và khi linh hồn người ta được sanh ra trong thân thể xác thịt, thì kể từ đó, linh hồn của người đó bắt đầu thực hành sự bước đi, sự noi theo con đường này, đó là linh hồn người ta phải quản trị thân thể xác thịt mình vâng phục và làm theo Lời mà Đức Chúa Trời đã phán với mình.

Sáng thế ký 1:26-31 > 2:1-17: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặt quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh để dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu. Ấy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong rồi. Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các công việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các công việc Ngài đã làm. Rồi, Ngài ban phước cho ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh; vì trong ngày đó, Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong rồi. Ấy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên, trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và đất. Vả, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày cấy đất nữa. Song có hơi nước dưới đất bay lên tưới khắp cùng mặt đất, Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh. Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác. Một con sông từ Ê-đen chảy ra để tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngả. Tên ngả thứ nhất là Bi-sôn; ngả đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc. Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ. Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ó-phơ-rát. Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.

Con đường mà loài người chúng ta phải bước đi trên đó là vô hình trong mắt của muôn vật, nhưng lại rất thật nơi linh hồn của loài người, vì là Lời của Đức Chúa Trời mà trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng thật của Đức Chúa Trời, mà mục đích của con đường đó là để loài người sống theo Lời của Đức Chúa Trời và linh hồn người ta phải sở hữu Lời Đức Chúa Trời để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà sự sống của linh hồn được giữ vững cho đến đời đời.

Khi loài người (A-đam) vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời, đó là khi A-đam đã nghe theo lời vợ mình, là Ê-va, là bóng về sự chiều theo ý muốn của xác thịt mình, mà bỏ Lời của Đức Chúa Trời để ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, mà sự ăn đó là sự cố tình vi phạm của Đức Chúa Trời, vì luật pháp công bình của Đức Chúa Trời chỉ cho người ta biết tội lỗi, thì vì cố tội lỗi đó mà linh hồn của A-đam cũng như của Ê-va phải chết. Nhưng dòng dõi ra từ A-đam đã mặc nhiên trở thành nạn nhân của tội lỗi của A-đam, là bóng về hậu quả của tội lỗi trải các đời của loài người ở trên đất này và như vậy, hết thảy loài người (linh hồn) đều phải ngồi trong bóng của sự chết và nếu loài người không trở dậy để tìm kiếm sự sáng thật của Đức Chúa Trời, để được Thần linh thánh của Đức Chúa Trời thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn mình, thì loài người sẽ hư mất đời đời.

Để dắt dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm, để tới được nơi sự sáng lạ lùng của Đức Chúa Trời, thì sau cơn nước lụt mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dùng để diệt hết loài người hung ác ở trên đất này, nhưng Ngài đã để lại

tám người, đó là gia đình của Nô-ê, là người mà Đức Chúa Trời thấy có sự công bình ở trong người.

Sáng thế ký 6:1-22: **Vả, khi loài người khởi thêm nhiều trên mặt đất, và khi loài người đã sanh được con gái rồi, các con trai của Đức Chúa Trời thấy con gái loài người tốt đẹp, bèn cưới người nào vừa lòng mình mà làm vợ. Đức Giê-hô-va phán rằng: Thần Ta sẽ chẳng hằng ở trong loài người luôn; trong điều lầm lạc, loài người chỉ là xác thịt; đời người sẽ là một trăm hai mươi năm mà thôi. Đời đó và đời sau, có người cao lớn trên mặt đất, vì con trai Đức Chúa Trời ăn ở cùng con gái loài người mà sanh con cái; ấy những người mạnh dạn ngày xưa là tay anh hùng có danh. Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn; thì tự trách đã dựng nên loài người trên mặt đất, và buồn rầu trong lòng. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ hủy diệt khỏi mặt đất loài người mà Ta đã dựng nên, từ loài người cho đến loài súc vật, loài côn trùng, loài chim trời; vì Ta tự trách đã dựng nên các loài đó. Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va. Đây là dòng dõi của Nô-ê. Nô-ê trong đời mình là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời. Nô-ê sanh ba con trai là Sem, Cham và Gia-phết. Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác. Đây, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thảy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt Ta; vì cơ loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, Ta sẽ diệt trừ họ cùng đất. Người hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bê trong cùng bê ngoài. Vậy, hãy làm theo thế này: Bê dài tàu ba trăm thước, bê ngang năm mươi thước, bê cao ba mươi thước. Trên tàu người sẽ làm một cửa sổ, bê cao một thước, và chừa một cửa bên hông; người sẽ làm một tầng dưới, một tầng giữa và một tầng trên. Còn Ta đây, Ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, dâng diệt tuyệt các xác thịt có sanh khí ở dưới trời; hết thảy vật chi ở trên mặt đất đều sẽ chết hết. Nhưng Ta sẽ lập giao ước cùng người, rồi người và vợ, các con và các dâu của người, đều hãy vào tàu. Về các loài sanh vật, người hãy dẫn xuống tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng ngườiặng giữ tròn sự sống; chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại, mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng người, để người giữ tròn sự sống cho. Lại, người hãy lấy các thứ đồ ăn đem theo, dâng để dành làm lương thực cho người và các loài đó. Nô-ê làm các điều này y như Lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.**

Tám người trong gia đình của Nô-ê đó là bóng về những người tin Chúa, sẽ nhờ quyền phép của Lẽ thật trong Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh mà được tái sanh linh hồn mình và qua những người được tái sanh linh hồn đó mà Hội Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được lập nên trên đất này, hầu cho Tin lành của Nước Đức Chúa Trời sẽ được rao giảng ra để cứu chuộc những người nào sẽ nghe mà tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, là Danh được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

Chúng ta cũng được thấy Giê-hô-va Đức Chúa Trời luôn áp dụng nguyên tắc của Ngài, đó là Ngài sẽ ban giá cứu chuộc cho những người nào nghe Lời Đức Chúa Trời mà tin, vâng phục và làm theo.

Người đầu tiên được Giê-hô-va Đức Chúa Trời thử nghiệm đó là Áp-ram, con của Tha-rê, sống ở xứ U-rơ.

Sáng thế ký 11:1-32: **Vả, cả thiên hạ đều có một giọng nói và một thứ tiếng. Nhưng khi ở Đông phương dời đi, người ta gặp một đồng bằng trong xứ Si-nê-a, rồi ở tại đó. Người này nói với người kia rằng: Hê! chúng ta hãy làm gạch và hầm trong lửa. Lúc đó, gạch thế cho đá, còn chai thế cho hồ. Lại nói rằng: Nào! chúng ta hãy xây một cái thành và dựng lên một cái tháp, chót cao đến tận trời; ta hãy lo làm cho rạng danh, e khi phải tản lạc khắp trên mặt đất. Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống đặng xem cái thành và tháp của con cái loài người xây nên. Đức Giê-hô-va phán rằng: Đây, chỉ có một thứ dân, cùng đồng một thứ tiếng; và kia kia công việc chúng nó đang khởi làm; bây giờ chẳng còn chi ngăn chúng nó làm các điều đã quyết định được. Thôi! chúng ta, hãy xuống, làm lộn xộn tiếng nói của chúng nó, cho họ nghe không được tiếng nói của người này với người kia. Rồi, từ đó Đức Giê-hô-va làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất, và họ thôi công việc xây cất thành. Bởi cớ đó đặt tên thành là Ba-bên, vì nơi đó Đức Giê-hô-va làm lộn xộn tiếng nói của cả thế gian, và từ đây Ngài làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất. Đây là dòng dõi của Sem: Cách hai năm, sau cơn nước lụt, Sem được một trăm tuổi, sanh A-bác-sát. Sau khi Sem sanh A-bác-sát rồi, còn sống được năm trăm năm, sanh con trai con gái. A-bác-sát được ba mươi lăm tuổi, sanh Sê-lách. Sau khi A-bác-sát sanh Sê-lách rồi, còn sống được bốn trăm ba năm, sanh con trai con gái. Sê-lách được ba mươi tuổi, sanh Hê-be. Sau khi Sê-lách sanh Hê-be rồi, còn sống được bốn trăm ba năm, sanh con trai con gái. Hê-be được ba mươi bốn tuổi, sanh Bê-léc. Sau khi Hê-be sanh Bê-léc rồi, còn**

sống được bốn trăm ba mươi năm, sanh con trai con gái. Bê-léc được ba mươi tuổi, sanh Rê-hu. Sau khi Bê-léc sanh Rê-hu rồi, còn sống được hai trăm chín năm, sanh con trai con gái. Rê-hu được ba mươi hai tuổi, sanh Sê-rúc. Sau khi Rê-hu sanh Sê-rúc rồi, còn sống được hai trăm bảy năm, sanh con trai con gái. Sê-rúc được ba mươi tuổi, sanh Na-cô. Sau khi Sê-rúc sanh Na-cô rồi, còn sống được hai trăm năm, sanh con trai con gái. Na-cô được hai mươi chín tuổi, sanh Tha-rê. Sau khi Na-cô sanh Tha-rê rồi, còn sống được một trăm mười chín năm, sanh con trai con gái. Còn Tha-rê được bảy mươi tuổi, sanh Áp-ram, Na-cô và Ha-ran. Đây là dòng dõi của Tha-rê: Tha-rê sanh Áp-ram, Na-cô và Ha-ran; Ha-ran sanh Lót. Ha-ran qua đời tại quê hương mình, tức là U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, khi cha người là Tha-rê hầy còn sống. Áp-ram và Na-cô cưới vợ; vợ Áp-ram tên là Sa-rai, còn vợ Na-cô tên là Minh-ca; Minh-ca và Dích-ca tức là con gái của Ha-ran. Vả, Sa-rai son sẻ, nên người không có con. Tha-rê dẫn Áp-ram, con trai mình, Lót, con trai Ha-ran, cháu mình, và Sa-rai, vợ Áp-ram, tức dâu mình, đồng ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, đi qua xứ Ca-na-an. Khi đến Cha-ran thì lập gia cư tại đó. Tha-rê hưởng thọ được hai trăm năm tuổi, rồi qua đời tại Cha-ran.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã có kế hoạch để cứu chuộc loài người và kế hoạch đó là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tự chọn cho Ngài một người, để chính Ngài sẽ dắt dẫn người ấy theo Lời của Ngài, để qua người ấy mà Ngài sẽ có một dòng dõi có đức tin nơi Danh Ngài và qua dòng dõi đã được thử nghiệm bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời này mà loài người sẽ nhìn vào mẫu mực đó mà noi theo Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời để được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Sáng thế ký 12:1-4: **Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; Ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rủa sả kẻ nào rủa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước. Rồi Áp-ram đi, theo như Lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy; Lót đồng đi với người. Khi Áp-ram ra khỏi Cha-ran, tuổi người được bảy mươi lăm.**

Con đường mà Áp-ram và dòng dõi thuộc về xác thịt của người, cùng dòng dõi theo ý nghĩa của Lẽ thật sẽ phải bước đi trên đó đã được gia thêm điều kiện, đó là Áp-ram và dòng dõi của người phải vâng phục và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, hầu cho chính dòng dõi của người và cả thế gian này sẽ qua sự vâng phục của Áp-ram và dòng dõi của người mà được phước.

Áp-ram đã noi theo tiếng phán của Đức Chúa Trời và khi người được chín mươi chín tuổi, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã hiện đến cùng người và Ngài phán với Áp-ram về điều kiện mà Áp-ram phải vâng phục cách tuyệt đối, đó là người phải sống cách trọn vẹn ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Điều kiện mới này là bóng về sự Đức Thánh Linh sẽ được ban xuống cho những người đã tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình và nhờ quyền phép của Đức Thánh Linh mà được tái sanh linh hồn mình, để hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật.

Sáng thế ký 17:1-27: **Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt Ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều quá bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Này, phần Ta đây, Ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì Ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho Ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kiều ngụ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của Ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa Ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa Ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao**

ước của Ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội Lời giao ước của Ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chỗ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng Ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra. Áp-ra-ham bèn sắp mình xuống đất, cười và nói thầm rằng: Hồ dễ người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chăng? Còn Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao? Áp-ra-ham thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chớ chi Ích-ma-ên vẫn được sống trước mặt Ngài! Đức Chúa Trời bèn phán rằng: Thật vậy, Sa-ra vợ người, sẽ sanh một con trai, rồi người đặt tên là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước cùng nó, để làm giao ước đời đời cho dòng dõi của nó. Ta cũng nhậm lời người xin cho Ích-ma-ên. Nay, Ta ban phước cho người, sẽ làm cho người sanh sản và thêm nhiều quá bội; người sẽ là tổ phụ của mười hai vị công hầu, và Ta làm cho người thành một dân lớn. Nhưng Ta sẽ lập giao ước Ta cùng Y-sác, độ khoảng này năm tới Sa-ra phải sanh cho người. Khi Đức Chúa Trời đã phán xong, thì Ngài từ Áp-ra-ham ngự lên. Chính ngày đó, Áp-ra-ham bắt Ích-ma-ên, con trai mình, và hết thảy các người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua về, mà làm phép cắt bì cho, y như Lời Đức Chúa Trời đã phán dặn. Vả, khi Áp-ra-ham chịu phép cắt bì, thì đã được chín mươi chín tuổi; còn Ích-ma-ên, con người, khi chịu phép cắt bì, thì được mười ba tuổi. Cũng trong một ngày đó, Áp-ra-ham và Ích-ma-ên chịu phép cắt bì, và mọi người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, đồng chịu phép cắt bì với người.

Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, đó là bóng về thời kỳ khi những người được Đức Chúa Trời chọn và giao cho Đức Chúa Jêsu Christ - Con một của Đức Chúa Trời để được Ngài huấn luyện, để được Ngài đào tạo cho được làm môn đồ của Ngài và khi Đức Chúa Jêsu Christ còn đang ở với họ, thì họ chưa nhận được sự ban cho Đức Thánh Linh, nhưng Đức Chúa Jêsu Christ đã phán với họ về điều họ sẽ nhận được, đó là thời kỳ mà Áp-ram đã đối diện với tuổi chín mươi chín của sự sống xác thịt mình, là bóng về thời kỳ người tin Chúa khi đã được biết Đức Chúa Jêsu Christ và được biết những sự ban cho của Đức Thánh Linh, thì kể từ đó họ phải sống cách trọn vẹn trong quyền phép toàn năng của Đức Chúa Trời.

Giăng 16:1-33: Ta bảo các người những điều đó, để cho các người khỏi vấp phạm. Họ sẽ đuổi các người ra khỏi nhà hội; và lại, giờ đến, khi ai giết các người, tưởng rằng thế là hầu việc Đức Chúa Trời. Họ sẽ làm điều đó, vì không biết Cha, cũng không biết Ta nữa. Nhưng Ta đã bảo những điều đó cho các người, để khi giờ sẽ đến, các người nhớ lại rằng Ta đã nói những điều đó rồi. Từ lúc ban đầu Ta chưa nói cho các người, vì Ta đang ở cùng các người. Hiện nay Ta về cùng Đấng đã sai Ta đến, và trong các người chẳng một ai hỏi Ta rằng: Thầy đi đâu? Nhưng vì Ta đã nói những điều đó cho các người, thì lòng các người chứa chan sự phiền não. Dầu vậy, Ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu Ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu Ta đi, thì Ta sẽ sai Ngài đến. Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. Về tội lỗi, vì họ không tin Ta; về sự công bình, vì Ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy Ta nữa; về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các người vậy. Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy Ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy Ta, vì Ta đi về cùng Cha. Bấy giờ, một vài môn đồ nói với nhau rằng: Ngài dạy: Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy Ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy Ta; và rằng: Vì Ta về cùng Cha; thế là làm sao? Vậy, môn đồ nói rằng: Ngài nói: Ít lâu, là nghĩa gì? Chúng ta không hiểu Ngài nói về việc chi. Đức Chúa Jêsu hiểu ý môn đồ muốn hỏi, bèn phán rằng: Ta vừa nói: Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy Ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy Ta; các người đang hỏi nhau về nghĩa câu ấy đó chi. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, các người sẽ khóc lóc, than vãn, còn người đời sẽ mừng rỡ; các người sẽ ở trong sự lo buồn, nhưng sự lo buồn các người sẽ đổi làm vui vẻ. Người đàn bà, lúc sanh đẻ thì đau đớn, vì giờ mình đến rồi; song khi đứa con đã lọt lòng, người không còn nhớ sự khốn khổ nữa, mừng rằng mình đã sanh ra một người trong thế gian. Khác nào như các người hiện ở trong cơn đau đớn, nhưng Ta sẽ lại thấy các người, thì lòng các người vui mừng, và chẳng ai cướp lấy sự vui mừng

các người được. Trong ngày đó, các người không còn hỏi Ta về điều chi nữa. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, điều chi các người sẽ cầu xin nơi Cha, thì Ngài sẽ nhân Danh Ta mà ban cho các người. Đến bây giờ, các người chưa từng nhân Danh Ta mà cầu xin điều chi hết. Hãy cầu xin đi, các người sẽ được, hầu cho sự vui mừng các người được trọn vẹn. Ta đã dùng ví dụ mà nói cho các người mọi điều đó. Giờ đến, là khi Ta chẳng còn dùng ví dụ mà nói cùng các người nữa, nhưng khi ấy Ta sẽ nói rõ ràng về Cha cho các người. Trong ngày đó, các người sẽ nhân Danh Ta mà cầu xin, Ta chẳng nói rằng Ta vì các người sẽ cầu xin Cha đâu; vì chính Cha yêu thương các người, nhân các người đã yêu mến Ta, và tin rằng Ta từ nơi Cha mà đến. Ta ra từ Cha mà đến thế gian; nay Ta lìa bỏ thế gian mà về cùng Cha. Các môn đồ thưa rằng: Bây giờ thầy phán rõ ràng, và không phán bằng lời ví dụ. Bây giờ chúng tôi biết thầy thông biết mọi điều, không cần phải có ai hỏi thầy; bởi đó nên chúng tôi tin thầy ra từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Bây giờ các người tin chẳng? Nay, giờ đến, đã đến rồi, là khi các người sẽ tản lạc, ai đi đường nấy, và để Ta lại một mình; nhưng Ta không ở một mình, vì Cha ở cùng Ta. Ta đã bảo các người những điều đó, hầu cho các người có lòng bình yên trong Ta. Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, Ta đã thắng thế gian rồi!

Chúng ta đang nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời mà chúng ta đã được học, đã được nghe và được dạy dỗ, được suy gẫm cùng kinh nghiệm được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời trên cuộc sống của mình, để tự mỗi người chúng ta kiểm tra lại chính mình xem mình đã bước đi trên con đường này, đã noi theo con đường này, đã tin cậy vào Đá góc quý báu này, là Đá đã thử nghiệm qua các tổ phụ đức tin của chúng ta, là Áp-ra-ham, là Y-sác và Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) như thế nào và chính mỗi người chúng ta đã bước tới, đã đạt tới điểm nào mà Áp-ra-ham hoặc Y-sác, hoặc Gia-cốp đã đi qua, đã nhận được và đã sở hữu được, như Kinh-Thánh đã chép, vì Kinh-Thánh chép về chúng ta.

Trong mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ram (Áp-ra-ham) về điều mà hết thảy mọi người tin Chúa đều sẽ phải làm, đó là phép cắt bì: **Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của Ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa Ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa Ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của Ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội Lời giao ước của Ta.**

Mạng lệnh đời đời cho dòng dõi của Áp-ra-ham mà chúng ta là dòng dõi của Áp-ra-ham, như có chép: **“Vả, anh em hãy đều chịu phép báp tem trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy. Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gô-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em hãy đều làm một. Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo Lời hứa.”** (Ga-la-ti 3:27-29).

Con số tám (8) là biểu tượng của sự tái sanh, sự sống lại của linh hồn loài người, mà tám (8) người trong gia đình của Nô-ê đó là bóng.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán lời tri thức về giá cứu chuộc sẽ được ban cho hết thảy mọi người nào trong các dân trong thế gian này, nếu người đó tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời, mà Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời, mà sự tin cậy và vâng giữ Lời Đức Chúa Trời đó phải được chứng minh bằng sự cắt bì lòng bằng quyền phép của Đức Thánh Linh, của Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, đó là phép cắt bì thật, mà dao bằng đá lửa mà Giô-suê đã dùng để cắt bì cho dân Y-sơ-ra-ên đó là bóng.

Rô-ma 2:25-29: **Thật thế, nếu người làm theo luật pháp, thì phép cắt bì có ích; còn nếu người phạm luật pháp, thì dầu chịu cắt bì cũng như không. Vậy nếu kẻ chưa chịu cắt bì giữ các điều răn của luật pháp thì sự chưa chịu cắt bì đó há chẳng cầm như đã chịu sao? Kẻ vốn không chịu cắt bì, mà làm trọn luật pháp sẽ đoán xét người, là kẻ dầu có chữ của luật pháp và phép cắt bì, lại phạm luật pháp. Vì người nào chỉ bề ngoài là người Giu-đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì làm về xác thịt ở ngoài, thì không**

phải là phép cắt bì; nhưng bề trong là người Giu-đa mới là người Giu-đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thiêng liêng (*thuộc linh*), không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật. Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.

Việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đổi tên mới cho Áp-ram đó là bóng về quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời sẽ khiến cho linh hồn của người tin Chúa được trở nên người mới, là người được dựng nên mới theo ảnh tượng của Đấng đã tạo nên mình, như Lời Chúa đã chép:

Ê-phê-sô 4:1-24: **Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, phải khiêm nhường đến điều, mềm mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu mà chiều nhau, dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trồng cấy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà day động và dời đổi theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương. Vậy, này là điều tôi nói và điều tôi nhân Danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cổ nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài (*Lời của Đức Chúa Jêsus Christ*), và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lột người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dỗ dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.**

Sự Đức Giê-Hô-Va đổi tên cho Áp-ram thành Áp-ra-ham và cho Sa-rai thành Sa-ra, là bóng về quyết định của Đức Chúa Trời dành cho linh hồn và cho thân thể xác thịt của người tin Chúa được tái sinh bởi quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Sự được ban cho tên mới đó mang ý nghĩa của sự ấn định trách nhiệm cho linh hồn của những người tin Chúa khi nhận được sự ban cho Đức Thánh Linh, phải thực hành *uy quyền, bốn tánh, thanh danh, sự tôn trọng* (là ý nghĩa của chữ *tên - danh* trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ và Hy-lạp), như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán: **“Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, Ta sẽ ban cho ma-na đang giấu kín; và Ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến.”** (Khải huyền 2:17).

Trong giao ước cũ, dân Y-sơ-ra-ên chỉ biết những người nam trong dòng dõi của A-rôn thuộc chi phái Lê-vi mới được giữ chức vụ thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên mà thôi, nhưng theo Lẽ thật thì chữ Lê-vi trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là được biệt riêng ra, được dính dứ với chức vụ mà người ấy được kêu gọi, được giao cho, mà những người được chọn, được giao cho đó là những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định, được Ngài chọn từ trước khi sáng thế, để những người đó được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Rô-ma 8:28-30: **Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và**

những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.

Hê-bơ-rơ 5:1-6: Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vấy trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Và lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con Ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Khi chúng ta đối diện với Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, thì Đức Thánh Linh cũng nhìn vào tư tưởng của lòng chúng ta xem chúng ta nghĩ gì về những sự đã chép đó, và phần nhiều người tin Chúa đều nghĩ những sự đã chép đó là nói về những sự đã xảy ra với những người có liên quan đến câu chuyện đó, sự việc đó và người ta sẽ phân tích những sự đó như người quan sát, như người xem phim và người ta bình luận, mỗi người mỗi cách.... mà quên rằng: Đức Chúa Trời cho phép những sự được xảy ra để dạy dỗ loài người về việc linh hồn chúng ta sẽ nghĩ gì về kết quả của những sự đã được chép xuống đó so chiếu với các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời tùy theo thời kỳ, thời đại mà những sự đó đã xảy ra, như một người chuyên nghiên cứu và suy gẫm mọi sự liên quan đến luật pháp của Đức Chúa Trời, vì mục đích Đức Chúa Trời tạo nên loài người để tìm cho Ngài một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ.

Rất ít người tin Chúa để ý đến mục đích Đức Chúa Trời cho phép mọi sự được chép trong Kinh-Thánh, được gọi là cuốn sách luật pháp của Đức Chúa Trời, vì nếu người ta không để ý đến mục đích Đức Chúa Trời tạo nên loài người cùng các tiêu chuẩn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sử dụng các tội tở của Ngài, như Môi-se, như các tiên tri của Đức Chúa Trời để chép xuống những sự đã xảy ra trong cuốn sách luật pháp đó, cùng các mạng lệnh liên quan đến việc loài người phải có sự hiểu biết về luật pháp của Đức Chúa Trời, cùng nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời, là những sự mà Đức Chúa Trời đã cho phép chép xuống trong Kinh-Thánh, thì linh hồn của người đó không nhận biết thân phận thật của mình cùng trách nhiệm của mình đối với cuốn sách luật pháp của Đức Chúa Trời.

Phần nhiều người tin có Đức Chúa Trời, tin có sự sống lại và sự sống đời đời và người ta cũng tin có thiên đàng và có địa ngục, có sự phán xét và có sự cứu chuộc, nhưng việc họ tin Chúa và thờ phượng Chúa lại không phải để làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, mà họ tin Chúa để mong linh hồn họ được giải thoát khỏi sự chết đời đời, được chữa lành nếu họ có bệnh, được giải cứu nếu họ gặp hoạn nạn, được phước hạnh cho cuộc sống của xác thịt mình trên đất này.... và đó là những sự luôn có trong tư tưởng của lòng họ, nên họ cảm thấy mệt khi họ phải nghe đến luật pháp của Đức Chúa Trời cùng sự người ta phải vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời và làm theo luật pháp đó, để không phạm tội, không bị sự rửa sả của luật pháp cai trị. Những người như vậy thường rất khó chịu khi họ nghe người ta giảng luật pháp và việc tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời cùng việc dạy mọi người trong gia đình của mình phải luôn tôn cao Danh Chúa và tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời.

Trong thời kỳ của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời chưa ban luật pháp cho loài người, nhưng không phải vì Đức Chúa Trời chưa ban luật pháp cho loài người như trong thời kỳ của Môi-se, thì linh hồn loài người không biết luật pháp của Đức Chúa Trời!

Một điều thú vị là nếu quả thật luật pháp của Đức Chúa Trời chưa hề có nơi linh hồn của loài người, bắt đầu từ A-đam và Ê-va, thì *tại sao Đức Chúa Trời lại cấm loài người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời? Tại sao Ca-in và A-bên lại dâng của lễ cho Đức Chúa Trời?*

Nếu nơi linh hồn loài người không có luật pháp của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời lấy tiêu chuẩn nào để xưng Hê-nóc là người đồng đi cùng Đức Chúa Trời ?

Nếu nơi linh hồn loài người không có luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời lại xưng Nô-ê là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời? Vì sách Sáng thế ký là do Đức Chúa Trời ban cho Môi-se và Môi-se chép lại mọi điều mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với người.

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên (qua Môi-se) thì từ trên trời cao, Ngài phán xuống cho dân Y-sơ-ra-ên được nghe tiếng của Ngài, hầu khi Môi-se đã được gặp Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trên núi Si-nai bốn mươi ngày và bốn mươi đêm và khi người xuống núi, người có trong tay mình hai bảng đá có khắc chữ do tay của Đức Giê-Hô-Va viết ra để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên biết mà tin đó là đến từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Trong ngày Môi-se giảng dạy luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên nghe, người đã

nói rất rõ về cuốn sách luật pháp mà họ đã được nghe đó, không phải quá cao cho họ, vì những sự đã được chép thành văn tự để giảng dạy cho xác thịt họ nghe, nhưng tại nơi linh hồn đó thì những sự đó đã có rồi.

Phục truyền luật lệ ký 30:11-20: Điều răn này mà ta truyền cho người ngày nay chẳng phải cao quá người, hay là xa quá cho người. Nó chẳng phải ở trên trời, để người nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho chúng tôi nghe, đừng chúng tôi làm theo? Nó cũng chẳng phải ở bên kia biển, để người nói rằng: Ai sẽ đi qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đừng chúng tôi làm theo? Vì lời này rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người, để người làm theo nó. Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt người sự sống và phước lành, sự chết và tai họa, vì ngày nay, ta bảo người thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ những điều răn luật lệ và mạng lệnh của Ngài, để người sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban phước cho người trong xứ mà người sẽ vào nhận lấy. Nhưng nếu lòng người xây trở, không khứng nghe theo, chịu dụ dỗ thờ lạy và hầu việc các thần khác, thì ngày nay ta tỏ cùng các người rằng các người hẳn phải bị tuyệt diệt, không được sống lâu trên đất mà người sẽ đi qua sông Giô-đanh để nhận lấy. Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và trung thành với Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đừng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Tại điểm này, mỗi người tin Chúa phải kiểm tra lại điều mình đã nói mình tin Chúa, vì không phải hết thấy mọi người tin Chúa đều hiểu đúng và thực hành đúng ý nghĩa của chữ **tin** mà miệng mình đã nói.

Chữ **tin** mà người ta vẫn nói cách vô thức, nghĩa là theo bản năng của con người xác thịt mà nói ra việc mình tin có Chúa hay là mình tin rằng Chúa là có thật, nhưng chữ **tin** đó không phải là sự **tin** mà người tin Chúa đáng phải có, để nhờ sự **tin** đó mà linh hồn người ấy được sự cứu chuộc.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã phán gì về sự tin này với Ni-cô-đem, giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên **Giăng 3:11-18:** Quả thật, quả thật, Ta nói cùng người, Chúng Ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của Chúng Ta. Ví bằng Ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi Ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến Danh Con một của Đức Chúa Trời.

Bản King James version chép: ¹¹Verily^{G281}, verily^{G281}, I say^{G3004} unto thee, We speak^{G2980} that we do know^{G1492}, and testify^{G3140} that we have seen^{G3708}; and ye receive^{G2983} not our witness^{G3141}. ¹²If^{G1487} I have told^{G2036} you earthly^{G1919} things, and ye believe^{G4100} not, how^{G4459} shall ye believe^{G4100}, if^{G1437} I tell^{G2036} you of heavenly^{G2032} things? ¹³And no^{G3762} man^{G3762} hath ascended^{G305} up to heaven^{G3772}, but he that came^{G2597} down^{G2597} from heaven^{G3772}, even the Son^{G5207} of man^{G444} which^{G3588} is in heaven^{G3772}. ¹⁴And as Moses^{G3475} lifted^{G5312} up the serpent^{G3789} in the wilderness^{G2048}, even so^{G3779} must^{G1163} the Son^{G5207} of man^{G444} be lifted^{G5312} up: ¹⁵That whosoever^{G3956-G3588} believeth^{G4100} in him should not perish^{G622}, but have^{G2192} eternal^{G166} life^{G2222}. ¹⁶For God^{G2316} so^{G3779} loved^{G25} the world^{G2889}, that he gave^{G1325} his only^{G3439} begotten^{G3439} Son^{G5207}, that whosoever^{G3956-G3588} believeth^{G4100} in him should not perish^{G622}, but have^{G2192} everlasting^{G166} life^{G2222}. ¹⁷For God^{G2316} sent^{G649} not his Son^{G5207} into^{G1519} the world^{G2889} to condemn^{G2919} the world^{G2889}; but that the world^{G2889} through^{G1223} him might be saved^{G4982}.

Các chữ **tin** - **believeth**^{G4100} được chép trong các câu trên, đó là chữ ΠΙΣΤΕΥΩ - **pisteuo**, số 4100, ra từ chữ ΠΙΣΤΙΣ - **pistis**, số 4102 ra từ chữ ΠΕΙΘΩ - **peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: có đức tin vào (một vật gì, một người nào, một sự kiện nào đó), sự tín nhiệm, sự giao phó cuộc sống hoặc tâm linh mình, đặt sự tin tưởng của mình vào đó, sự tin một cách thuyết phục khi đã kinh nghiệm được, khi đã hiểu được cách chắc chắn, sự xác tín cách chắc chắn bởi đạo đức, bởi sự chân thật có bằng chứng từ trong lương tâm mình, có

bằng chứng thuyết phục, sự tin tưởng, sự đồng ý với quyền phép hoặc với bằng chứng, sự chấp nhận, sự đi theo, sự làm bạn với, sự tuân theo;

Tại điểm này, chúng ta phải chú ý, đó là các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán trực tiếp với Ni-cô-đem, một giáo sư được tôn trọng của dân Y-sơ-ra-ên, điều đó có nghĩa là các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán đó là thuộc về thần linh và sự sống, chứ không phải bởi lời nói của một người tầm thường nói chuyện với nhau.

Chúng ta hãy chú ý về nguyên tắc của việc, làm thế nào để người ta có thể đặt đức tin của mình vào lời làm chứng của chúng ta về sự cứu chuộc và về Danh của Đức Chúa Jêsus Christ;

Rô-ma 10:5-17: Vả, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu chuộc. Vả, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gô-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu Danh Chúa thì sẽ được cứu. Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng.

Bản King James version chép câu 17 trên như sau: ¹⁷So ^{G686} then ^{G686} faith ^{G4102} cometh by hearing ^{G189}, and hearing ^{G189} by the word ^{G4487} of God ^{G2316}.

Có nghĩa là: *Như vậy, đức tin đến bởi sự nghe mà sự nghe bởi Lời của Đức Chúa Trời.*

Chữ **Lời** - the word ^{G4487} chép trong câu 17 trên, đó là chữ ῥῆμα - rhema, số 4487 ra từ chữ ῥέω - rheo, số 4483 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự tỏ ra bởi, sự tuân đổ đổ ra bởi..., sự nói ra, sự ra lệnh, sự phán tiếng nói ra, sự tạo ra, sự làm ra... tỏ ra ý nghĩa...*

Điều mà sứ đồ Phao-lô đã nói đó là nói về những sự tỏ ra bởi Đức Thánh Linh, là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là Lời có quyền phép khiến ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi linh hồn người ta được thắp sáng bởi Đức Thánh Linh, khiến con mắt, cái tai của linh hồn người đó thấy được, nghe được mà đức tin của người đó được thành lập, chứ không phải như bản dịch tiếng Việt khiến người ta hiểu sai ý nghĩa của câu này mà cho rằng Lời Đức Chúa Trời được chép thành văn tự khiến người ta có đức tin.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã phán gì về Lời của Đức Chúa Trời được chép thành văn tự cùng các Lời mà Ngài đã phán ra đó khác nhau là thế nào.

Giăng 6:53-70: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. Ai ăn thịt và uống huyết Ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, Ta sẽ khiến người đó sống lại. Vì thịt Ta thật là đồ ăn, huyết Ta thật là đồ uống. Người nào ăn thịt Ta và uống huyết Ta, thì ở trong Ta, và Ta ở trong người. Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai Ta đến, và Ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn Ta, sẽ sống bởi Ta vậy. Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các ngươi đã ăn,... rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. Đức Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. Có nhiều môn đồ nghe Ngài, thì nói rằng: Lời này thật khó; ai nghe được? Nhưng Đức Chúa Jêsus tự mình biết môn đồ lầm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các ngươi vấp phạm sao? Vậy, nếu các ngươi thấy Con người lên nơi Ngài vốn ở khi trước thì thế nào? Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các ngươi đều là thần linh và sự sống. Song trong vòng các ngươi có kẻ không tin. Vì Đức Chúa Jêsus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ sẽ phản Ngài. Ngài lại phán rằng: Chính vì cơ đó, mà Ta đã nói cùng các ngươi rằng nếu Cha chẳng ban cho, thì chẳng ai tới cùng Ta được. Từ lúc ấy, có nhiều môn đồ Ngài trở lui, không đi với Ngài nữa. Đức Chúa Jêsus phán cùng mười hai sứ đồ rằng: Còn các ngươi, cũng muốn

lui chẳng? Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: **Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những Lời của sự sống đời đời; chúng tôi đã tin, và nhận biết rằng Chúa là Đấng thánh của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta há chẳng đã chọn các người là mười hai sứ đồ sao? Mà một người trong các người là quỷ!**

Đức Chúa Jê-sus Christ đã sử dụng cả Lời văn tự và Lời Rhema, là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời để nói với mọi người đến nghe Ngài giảng, nhưng phần nhiều người đã lấy trí khôn cùng sử dụng hiểu biết của xác thịt mình để nghe Lời Chúa phán, nên họ không thể hiểu được ý nghĩa của những sự mách bảo của Ngài, còn những người đã được Đức Chúa Cha chọn và giao phó cho Chúa Jê-sus huấn luyện, như sứ đồ Phi-e-rơ và một số môn đồ khác thì hiểu được ý nghĩa của những sự mách bảo (lời Rhema) của Ngài. Đó là điều mà rất nhiều lần, khi Chúa Jê-sus rao giảng cho đoàn dân đông kéo đến nghe Ngài giảng, rằng: **Ai có tai mà nghe, hãy nghe!** Hoặc Chúa Jê-sus cảnh cáo người ta về thái độ của họ khi nghe Ngài giảng, rằng:

Lu-ca 8:18: Vậy, hãy coi chừng về cách các người nghe; vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có.

Như tại phần trước chúng ta đã được nghe về khả năng hiểu biết luật pháp của Đức Chúa Trời đã có nơi linh hồn của người ta, nhưng vì người ta chỉ chú ý đến những sự thuộc về xác thịt nên họ không để ý đến sự sống của linh hồn mình, nên linh hồn của người ta bị khô hạn, thiếu mất sự sống, thiếu mất sự sáng của Đức Chúa Trời.

Khi Chúa Jê-sus hỏi các môn đồ của Ngài rằng: **Còn các người, cũng muốn lui chẳng?** (Giăng 6:67), thì sứ đồ Phi-e-rơ liền trả lời Ngài rằng: **Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời; chúng tôi đã tin, và nhận biết rằng Chúa là Đấng thánh của Đức Chúa Trời.** (Giăng 6:68-69).

Quyền phép nào đã khiến cho sứ đồ Phi-e-rơ nhận biết các Lời mà Chúa Jê-sus đã phán đó là **lời của sự sống đời đời?**

Như tại ở phần trước chúng ta đã đề cập đến sự chỉ định, sự chọn lựa của Đức Chúa Trời trên những người được chọn cho được làm tôi tớ của Đức Chúa Jê-sus Christ, thì Đức Chúa Trời sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn những người đó, khiến linh hồn những người được tỉnh thức mà lắng nghe và nhận biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về Lẽ thật này.

Ma-thi-ơ 16:13-20: Khi Đức Chúa Jê-sus đã vào địa phận thành Sê-sa-rê Phi-líp, bèn hỏi môn đồ, mà rằng: Theo lời người ta nói thì Con người là ai? Môn đồ thưa rằng: Người nói là Giăng Báp-tít; kẻ nói là Ê-li; kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một đấng tiên tri nào đó. Ngài phán rằng: Còn các người thì xưng Ta là ai? Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa là Đấng Christ, con Đức Chúa Trời hằng sống. Bấy giờ, Đức Chúa Jê-sus phán cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều này đâu, bèn là Cha Ta ở trên trời vậy. Còn Ta, Ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rơ, Ta sẽ lập Hội thánh Ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời. Đoạn, Ngài cấm môn đồ đừng nói cho ai biết rằng Ngài, Đức Chúa Jê-sus, là Đấng Christ.

Khi Chúa Jê-sus phán mệnh lệnh này, Ngài đã phán về Hội Thánh thật của Ngài sẽ được lập trên Lời của Đức Chúa Trời mà Danh Đức Chúa Jê-sus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời và như vậy, Hội Thánh thật của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ được chấn dất bởi chính Đức Thánh Linh được thi hành qua những người được học và được chỉ định bởi Đức Chúa Trời, chứ không phải bởi những người do người ta đào tạo trong các trường, các khoá, các lớp huấn luyện bởi loài người xác thịt.

Vì Hội Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ phải được lập nên bằng Lời của Đức Chúa Trời hằng sống, hầu cho đức tin của những người tin đến Danh Đức Chúa Jê-sus Christ được thiếp lập cách vững vàng và chính Thánh Linh của Đức Chúa Jê-sus Christ cùng làm việc với các tôi tớ của Ngài, như Lời Chúa đã chép trong sách Mác 16:15-20: **Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được cứu chuộc; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy Danh Ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jê-sus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho vững đạo.**

Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài, trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha.

Giăng 14:18-21: Ta không để cho các người mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người. Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.

Làm thế nào để chúng ta có thể nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ đã đến với mình, để chúng ta có thể cùng làm việc với Ngài, là Đấng Thần Linh tối cao?

Khi Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng: **vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống**. Khi các môn đồ của Ngài đang sống ở trước mặt Chúa Jêsus mà Ngài lại phán rằng **các người cũng sẽ sống** thì ấy là Ngài phán về sự sống của linh hồn họ, chứ không nói về sự sống của xác thịt, vì khi Ngài phán các Lời này với các môn đồ của Ngài, thì giá cứu chuộc linh hồn loài người chưa được hoàn thành, vì Ngài chưa lên thập tự giá và Lẽ thật được giấu trong luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời chưa được chứng minh. Nhưng Chúa Jêsus đã phán trước với các môn đồ của Ngài về sự thế gian (nghĩa là xác thịt của loài người) sẽ không thấy Ngài nữa, là bóng về việc Đức Chúa Jêsus Christ sẽ chịu chết trên thập tự giá và người ta sẽ đặt thân thể xác thịt của Ngài vào trong mồ, thì kể từ đó, thế gian này sẽ không nhìn thấy Ngài (trong thân thể xác thịt) nữa. Nhưng chính Ngài sẽ tỏ cho những người được chọn làm môn đồ của Ngài được thấy Ngài trong quyền phép của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ được cất về thiên đàng, thì Ngài đã khiến cho những người được Ngài chọn làm môn đồ Ngài được thấy cảnh Ngài được cất về trời, như Kinh-Thánh đã chép.

Công vụ các sứ đồ 1:3-11: Sau khi chịu đau đớn rồi, thì trước mặt các sứ đồ, Ngài lấy nhiều chứng cớ tỏ ra mình là sống, và hiện đến với các sứ đồ trong bốn mươi ngày, phán bảo những sự về nước Đức Chúa Trời. Lúc ở với các sứ đồ, Ngài dặn rằng đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều các người đã nghe Ta nói. Vì chưng Giăng đã làm phép báp-tem bằng nước, nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Vậy, những người nhóm tại đó thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên chăng? Ngài đáp rằng: Kỳ hạn và ngày giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, ấy là việc các người chẳng nên biết. Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất. Ngài phán bấy nhiêu lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa. Các người đó đang ngó chăm trên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt, và nói rằng: Hỡi người Ga-li-lê, sao các người đứng ngóng lên trời làm chi? Jêsus này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy.

Những người tin Chúa được báp-tem bằng Đức Thánh Linh, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn của những người đó được thắp sáng, con mắt của linh hồn được mở ra nên họ có thể cảm nhận được sự hiện diện của Đức Thánh Linh cùng làm việc với mình, dù người ta không nhìn thấy ảnh tượng của Ngài. Tai của những người đó nghe được tiếng của Đức Thánh Linh phán với mình, mà những người ở chung quanh người ấy lại không thể nghe được tiếng của Ngài, vì Đức Thánh Linh đã đến trên người đó và Ngài cũng sẽ ở trong người đó, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán:

Giăng 14:15-21: Nếu các người yêu mến Ta, thì giữ gìn các điều răn của Ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, Ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy Ta nữa, nhưng các người sẽ thấy Ta; vì Ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người. Ai có các điều răn của Ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến Ta; người nào yêu mến Ta sẽ được Cha Ta yêu lại, Ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết Ta.